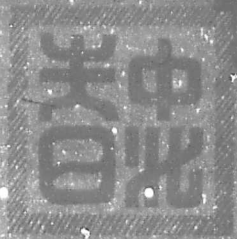


TRUNG BAC

Chau nhai



THI RA HAI-PHONG NHẬT BÁO CÙNG ĐỒNG Ý VỚI CHÚNG TÔI

Hải-phong nhật-báo mọi ngày là một bài am-
chí một đồng-nghiep hàng
tuần, cho rằng tuần-báo đó
không biết vô tình hay
đang ý để biệt-liệt tăn-
dương Nga Xô-viết. Cũng
thế là nguồn tin Domei
hàng ngày, báo hàng
ngày cũng như báo hàng
ngày, tất cả nói nhiều
về Nga Xô-viết. Nhưng
«tôi» bạn đồng-nghiep ra
hàng tuần mà Hải-phong
nhật-báo lại «biệt-liệt
tăn-dương» đó thì là báo
đang tại chúng tôi rõ ràng

Bởi vậy T. B. C. N. cần
phải để thanh-minh, mà
cũng chẳng phải mong bày
lẽ một thái độ; nhưng
chính là để cảm ơn Hải-
Phong nhật-báo đã có nhữ-
ng làm tan một sự hiểu lầm
có thể xảy ra giữa độc-giả
H.P.N.B. với T.B.C.N. và
có thể làm sai lạc cái tôn-chỉ
cô-hữu của T.B.C.N. vốn là
một tờ tuần-báo chủ-trọng
cung-cấp tài-liệu khảo-
chứng về mọi vấn-đề cho
cho độc-giả.

Các bạn đọc T. B. C. N.
biết rồi:
Bài đó do K.T. viết, chỉ là
một bài tường-thuyết —
mà chúng tôi đã có ý nhắc đi
nhắc lại nhiều lần là «theo
tin của hãng thông tấn
Domei — những tin tức
về thuật-tuyên-truyền
khôn-khéo của Nga Xô-viết
cũng như bạn đồng-nghiep
H. P. Nhật-báo đã «hân-
ràng» cái thuật-tuyên-truyền
đó rất là khoa-học. T. B.
C. N. số đi nói đến cái

thuật-tuyên-truyền khôn-
khôn-khéo không phải về tình-
hạng tư-y làm một việc-sở-
y thức là cô-đồng-chợ-
nghĩa cộng-sản một cách
nóng-nổi, nhưng mục-đích
là để cho độc-giả hiểu rằng,
ngoài cái thuật dùng chiến-
cụ tối-tàn để làm hại đối-
phương, còn có chiến-thuật
khác nữa: đó là thuật-tuyên-
truyền tuy có vẻ kén-ôn-
hòa nhưng không kém phần
lợi-hại và thâm-hiểm.

Nhưng trước-sau, chúng-tôi
không phê-bình gì cả, cũng
như chúng-tôi không muốn
phê-bình bất-cứ về một chủ-
nghĩa nào. Mục-đích của
xa về cách-tuyên-truyền
khôn-khéo của Nga ở Âu-
châu, độc-giả T. B. C. N.
đọc kỹ toàn thể bài của K.
T. cũng có thể hiểu rằng:
Nga không ra ngoài cái ý
định là chế-ngự thế-lực
của Anh-Mỹ, cảm-hóa các
nước bại-trận để đi đến
cái tham-vọng «tích-hóa
Âu-châu».

Về điểm này, Hải-phong
nhật-báo có đồng ý kiên-

đối-chúng-tôi không? Điều
độc-cường-lời không biết,
bởi vì không dò-vết; nhưng
đó một điều chắc-chắn là
chính Hải-phong nhật-báo
cũng nhận rằng «phương-
pháp tuyên-truyền của
Nga Xô-viết rất khoa-học»
mà «những cử-chỉ của
Nga thực là nhuộm màu
nhân-dao».

Thế là được rồi. Hải-
phong nhật-báo là đồng ý
với chúng-tôi. Chúng-tôi
không muốn gì hơn. Nhưng
chúng-tôi không muốn nói
rằng «Ồ dưới bộ-áo nhân-
đạo sặc-sỡ kia có ẩn-nấp
cái gì đen-tối chẳng hạn».

Sao H.P.N.B. lại nói vậy?
Chúng-tôi «biệt-liệt tăn-
dương» Nga Xô-viết, theo
chính «tôi» bạn đồng-nghiep
Domei, thấy Nga Xô-viết
đang «tích-hóa» Âu-châu
theo một cách «tích-hóa»
rất «khoa-học».

Cả theo bài «Mặt-nhà»
của Nga Xô-viết ở Hải-
phong Nhật-báo viết rằng:
«...những cái «nhân-
đạo» của Nga Xô-viết
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

«Mặt-nhà» của Hải-phong
viết rằng: «...những cái
«nhân-đạo» của Nga Xô-
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

Có hai đồng-bác mà muốn
làm giàu nhanh chóng và
trong thời gian ngắn, chỉ cần

giữ. Tại sao Hồng-quân
không hồng với dân Đức?
Tại sao lại đưa Nga đối-
độc-lập cho các thuộc địa?
Nhưng các hội-giải-giải
chúng-tôi cũng không dám
chỉ một «lý-thuyết» giản-
giải cho độc-giả, bởi một
lý-rất dễ hiểu là độc-giả
của chúng-tôi không cần
biết thêm một chút gì nữa.

Nhưng biết thêm một chút
không «bào-giữ» được. Nếu
Hải-phong nhật-báo viết
về «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

«Mặt-nhà» của Hải-phong
viết rằng: «...những cái
«nhân-đạo» của Nga Xô-
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

Cả theo bài «Mặt-nhà»
của Nga Xô-viết ở Hải-
phong Nhật-báo viết rằng:
«...những cái «nhân-
đạo» của Nga Xô-viết
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

«Mặt-nhà» của Hải-phong
viết rằng: «...những cái
«nhân-đạo» của Nga Xô-
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

Có hai đồng-bác mà muốn
làm giàu nhanh chóng và
trong thời gian ngắn, chỉ cần

«Chờ chờ trông mắt mà
bắt linh-dong, bởi ông-bạn
đồng-nghiep quá nhẹ-dạ-tin
người!»
Xin cảm-ơn ông-bạn
mong rằng ở đời này rất sẽ
thi-rộn-rào, đầy-đắp, thật-
đề ông-bạn đỡ-bần-khoản-
thắc-mắc.

Nhưng biết thêm một chút
không «bào-giữ» được. Nếu
Hải-phong nhật-báo viết
về «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

«Mặt-nhà» của Hải-phong
viết rằng: «...những cái
«nhân-đạo» của Nga Xô-
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

Cả theo bài «Mặt-nhà»
của Nga Xô-viết ở Hải-
phong Nhật-báo viết rằng:
«...những cái «nhân-
đạo» của Nga Xô-viết
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

«Mặt-nhà» của Hải-phong
viết rằng: «...những cái
«nhân-đạo» của Nga Xô-
viết, vậy không gì tốt hơn
là Hải-phong nhật-báo
lưu-ý đến câu hỏi trên kia,
là «nhân-đạo» của Nga Xô-
viết là một nhân-đạo
đúng hay sai? Ta chờ đợi
báo Hải-phong trả lời.

Có hai đồng-bác mà muốn
làm giàu nhanh chóng và
trong thời gian ngắn, chỉ cần

Có hai đồng-bác mà muốn
làm giàu nhanh chóng và
trong thời gian ngắn, chỉ cần

TẤT CẢ ANH HÙNG LIỆT-SĨ VIỆT-NAM

Sống lại trong Nghĩa-Liệt-tử

Từ cổ chí kim, từ đông đến tây, những bậc anh-hùng hảo-khuyết có công tài tạo giang sơn, hưng bang thế thế, cứu vớt sinh linh, là những người có công việc mình làm, có một nhà và đối với nước-nhà, xã-hội Công việc của các bậc anh-hùng, hảo-khuyết là những sự-nghiệp vĩ-mô đáng ghi vào sử sách muôn đời, với họ thì chỉ là những việc thường mà bản-phận phải làm.

Làm việc nước, hi-sinh vì nước đã là bản phận của các bậc anh-hùng, hảo-khuyết thì nhớ đời các bậc anh-hùng, hảo-khuyết của dân một nước độc lập.

Nhưng nhớ ơn và tỏ lòng biết ơn đối với các bậc anh-hùng hảo-khuyết cách nào? Là trong đồng-bia đá, nào đã được đại-kỷ niệm, lập đền thờ phụng, lại còn lấy tên của các bậc anh-hùng, các vị-nhân để đặt tên các thị-trấn, các đường phố, các công-viện?

Biết ơn, nhớ ơn một cách thụ động như thế cũng chưa đủ, chúng ta còn cần phải theo gương của các bậc anh-hùng hảo-khuyết là người đồng chí, đồng bào. Ở các nước văn-minh, việc nào ớn và biết ơn các bậc vị-nhân hoặc anh-hùng hảo-khuyết được coi là một bổn phận chung của cả quốc dân. Việc kỷ-niệm các vị-nhân hảo-khuyết đến do chính phủ hoặc phân đồng dân chúng tổ chức.

Như ở nước Pháp từ sau cuộc cách-mệnh 1789, ngoài việc dựng tượng, lập bia, v.v., các vị-nhân lại được thờ phụng trong một ngôi đền gọi là Panthéon ở Paris dành cho các "Vị-nhân mà tổ quốc biết ơn". Đền này nguyên trước là một ngôi nhà thờ của đạo Kitô, chính phủ dân-quốc công-hoa Pháp mới dời làm Nghĩa-liệt-tử để thờ phụng và

kính-dinh của các bậc vị-nhân hoặc, quốc-trưởng, hoặc đại-tướng, đại-vận-bào, hoặc là những nhà bác-học, những bậc đại-ai-quốc có công to với nước.

Về đời thường cơ, tại kinh-thành La-mã cũng có đền Panthéon hiện nay vẫn còn di-tích nhưng bị đổ nát nhiều. Đền Panthéon La-mã là nơi thờ các vị thiên thần và những bậc vị-nhân có công lớn với đế-quốc La-mã.

Đền Panthéon của Pháp là một lâu đài rất đẹp kiến-trúc và theo lối La-mã, vừa theo kiểu Hi-lạp. Các du khách ngoại-quốc đến thăm kinh-thành Paris không thể nào không đến xem đền Panthéon. Người đầu tiên khi được rước vào an táng trong đền là nhà đại-văn-hào Victor Hugo ở Đức, các nhà kỷ-niệm các bậc vị-nhân có công với nước như vua Frédéric II, thủ-tướng Bismark, Thống-chế Hindenburg... đến kiến-trúc một cách vô cùng vĩ-dại.

Ở Nga thì thế ông ở của chúng tôi ở Việt là Lenin được ướp vào chất "ether" lỏng đựng trong một chiếc quan tài bằng thủy tinh. Quan tài đó đem đặt vào viện bảo-tàng hiện nay người ta còn có thể nhìn thấy nhà đại-cách-mệnh Nga với râu tóc như khi ông còn sống. Còn đại-cách-mệnh Lenin thì xây một cách rất đồ-sô ngay giữa trung-viên đỏ.

Từ đó đến nay, trong kinh-thành Mạc-tư-khoa hàng năm cứ đến ngày 21 tháng 1 thì hàng triệu dân Nga lại kéo đến đứng quanh "công-viên đỏ" nghe nhạc lại hòa tấu và công-nghiệp của nhà đại-cách-mệnh Công-sân và tướng nh. đến ông tổ chính thể Sa-đi-ét ở Anh ở Mỹ, người ta thường kỷ-niệm các vị-nhân và vào các đền thờ, các nhà thờ

các bậc đồ đặt tên cho các xứ, các thành-phố, kinh-thành Hợp-chúng quốc hiện mang tên của Hoa-thị-đôn, vị Tổng-thống đầu tiên của nước Cộng-hoà lớn miền Bắc Mỹ, một người đã có công to trong các chiến-tranh để khôi phục nền độc-lập cho dân Hoa-kỳ.

Gần ta hơn, ở Nhật, dân Phù-lang cũng rất chú ý đến việc kỷ-niệm các bậc vị-nhân và anh-lực hao-khuyết có công với nước. Các ngôi đền thờ các bậc vị-nhân của dân tộc Phù-lang và láng-làng các bậc đạo đức là những đền đài long-lẫy, uy-ngũ-lẫm. Hàng năm chúng phủ và quốc dân đi hành lễ tại các ngôi đền ở Nagoya, Kyoto, Nara cùng nhiều nơi khác khắp trong nước để tưởng nhớ lại những người đã có công giúp nước, giúp đồng bào, hoặc đã lập nên những võ công oanh-lệ, hững văn-nghiệp lấy lương tâm về vàng cho tổ-quốc cho giống-nội.

Ở Trung-hoa, dân Tàu cũng rất đề-tam đến việc sùng bái vị-nhân. Ngay từ hồi thượng cổ, người Tàu đã biết lập đền thờ những bậc trung-quân-ai-quốc, những bậc lập nên những sự-nghiệp hiển-hách ở đời. Lăng của ông tổ cách-mệnh Trung-hoa Tôn-dại-Tiên ở Nam-kinh và lăng 72 vị liệt-sĩ ở Hoàng-hoa cương là những công-trình kiến-trúc rất vĩ-dại.

Nước ta, từ xưa vào tới nay, biết ơn những bậc vị-nhân, hoặc anh-hùng hảo-khuyết có công với nước. Những ngôi đền thờ các bậc vị-nhân của đại-nước mà ta thấy khắp trong

đước là một chứng cơ hiên-nhiên tỏ rõ lòng sùng bái vị-nhân của dân Việt-nam ta. Nhưng trong các ngôi đền thờ vị-nhân của người miền Bắc trước đây, ai cũng phải công-nhiên là có chỗ sai lầm. Có khi người mình lại dựng thanh-thờ của các bậc vị-nhân đã quá đời để làm thỏa mãn óc hiên-tin của quần chúng. Đến thờ các bậc vị-nhân như đền thờ vua Trần-hưng-Tạo đã vi-thể mà thành những ngôi tu-học của bọn buôn bán thành. Cứ hàng năm đến ngày giỗ của bậc anh-hùng cứu quốc đó thì hàng vạn người lại kéo đến trước đền Kiếp-bạc (ức Vạn-lạp-xu), không phải là để kỷ-niệm người đã đánh đuổi giặc Nguyên giữ vững nền độc-lập cho nước nhà, mà là để tạ-mạ là, yếm-qui, đề-cạn tử và cầu phúc. Cách sùng bái vị-nhân vô ý-lực đó đã khiến người đời thức ngộ hao-bại một truyền thống không có hiệu quả gì. Sở dĩ như thế là vì trình độ dân quê Việt-nam còn thấp kém và mê-tin công-trình của bọn thực-dan Pháp! — quàn nhà đã làm át hẳn tâm-lòng sùng bái vị-nhân.

Ngày nay, trước đã được giải-phóng chúng ta càng phải nghĩ đến các vị-nhân của đất nước và các vị anh-hùng đã xả thân vì nước hơn lúc nào hết. Nhặt là đối với các vị anh-hùng tuân quốc trong suốt thời kỳ Pháp thuộc hơn 80 năm gần đây mà từ trước đến nay, dưới chính thể của kẻ thù, chúng ta không hề dám nhắc đến một cách công-nhiên, chúng ta càng cần phải tỏ lòng sùng bái và biết ơn hơn. Vừa rồi, đế Hoàng-đế Việt-nam đã ban bố đạo-Dụ số 47 nói về việc lập Nghĩa-liệt-tử và lập một ủy-ban trông coi về việc chọn các bậc anh-hùng và các nhân vật đáng được thờ phụng trong ngôi đền đó.

Tin này đã tỏ ra rằng đế Hoàng là một đẳng-an-quân, trong thời kỳ kiến-thiết quốc gia, việc nước còn bề bộn và khó khăn, mà vẫn không quên nghĩ tới những bề tôi đã hi-sinh và có công lớn trong công cuộc vận-dộng độc-lập cho đất nước.

Ngoài cái mục đích sùng bái vị-nhân, đạo-Dụ số 47 còn có ý khuyến-khích những người đang hăng hái làm việc nước, sùng bái hi-sinh cho đất nước.

TRUNG THỜI KỲ CẢI TẠO

QUỐC GIA

— VUA CỔ MİL NOBEL —

— BOUTICAT, nhà cách-mệnh nên thưởng một tháng —

Sách 44-47, in đơn, giá 22.00

Nhà xuất bản CIPIC

12, Đường Phố Hà-Nội

Sắp có bán: **LEN ĐƯƠNG**

SỐ 44-47, in đơn, giá 22.00

NƯỚC PHÁP CHẾT DỜ CÒN MONG CHIẾM ĐƯỢC ĐẤT CỦA AI?

của LE VĂN-HÒE

Tin đồn cũng trong tuần lễ vừa qua đem cho ta biết một hành vi mới của bọn thực-dân Pháp trên giải đất Syrie :

Tuộc mệnh-lệnh của Anh, quân thực dân Pháp đã rút lui ở Syrie rồi, nhưng vẫn chưa chịu rút hẳn hẳn. Một lá quân Pháp bán vào nhà viên cảnh sát-trưởng ở Beyrouth và một lần người Syrie bán vào kho lương của quân Pháp.

Ai cũng đã biết rằng việc Syrie - Liban này là một việc rất rắc rối, có nhiều tình tiết mà người ngoại không dễ ý đợ việc thế giới rất có thể bị làm. Nhưng với cái tin trên này, ta có thể nhận rõ thấy rằng vấn đề Syrie là một vấn đề rất trọng đại ở Cận-dông giữa hai nước Anh và Pháp; dù là Pháp bây giờ yếu thế, nhưng không lúc nào hết làm le; còn kết quả thế nào thì ta khó thể mà đoán được, bởi vì nói cho đúng, sự thắng hay bại của Pháp một phần lớn còn trông vào sự hợp tác giữa Anh, Mỹ và Nga có bền chặt hay không bền chặt.

Nói thế, tôi không có ý gì khác là muốn tỏ ra rằng nước Pháp, nếu cứ đứng riêng một mình thôi, trong lúc này không thể nào cướp lại cái quyền ủy trị ngày trước ở trên giải đất Syrie nữa. Mà không những ở Syrie, Pháp dù muốn chiếm lại bất cứ một giải đất bảo hộ, thuộc-dịa cũ nào của mình, cũng không thể được.

Vì những lẽ gì? Vì rất nhiều nguyên nhân về quốc-tế, nhưng nguyên nhân chính thì là vì nước Pháp hiện nay yếu quá. Sự yếu hèn đó không phải mới bắt đầu từ hôm qua, nhưng đã hai ba mươi năm nay rồi; trận đại chiến này họ lại một cái công việc tàn-hại; thành thử từ chỗ yếu hèn đó, Pháp hiện nay có thể bảo là đang bước vào đường suy vong.

Những tài liệu chúng tôi thu được ở dưới đây chính là lịch-sử của cuộc suy vong đó.

Kinh-tế nước Pháp

Một nước mạnh, trước hết phải là một nước giàu.

Tiền của, tài-nguyên là huyết-mạch, chi phối hết thảy mọi ngành hoạt-dộng một nước. Vậy trước hết ta hãy xét xem huyết-mạch của nước Pháp đầy đủ, phong phú như thế nào?

Tài-nguyên của một nước do mấy yếu-tố này tạo nên :

- Sức sản-xuất (nông-nghiệp hay kỹ-nghệ).
- Sự thương-mại (trong nước và ngoài nước).

Ta có thể căn-cứ vào 'sức sản-xuất và sự thương-mại một nước mà k (t-luận rằng nước ấy giàu hay nghèo, mạnh hay yếu.

A. — Sản-xuất

Nông-sản. — Nước Pháp chưa phải là một nước hoàn toàn sống về kỹ-nghệ. Lúa mì, như còn là thứ nông sản chính trong nước. Và cũng là hai thứ đồ ăn uống chính của người Pháp. Hai thứ đó mà sản-xuất được nhiều thì không những dân nước nó đủ không phải bỏ tiền ra mua của nước ngoài mà lại còn có thể đi bán ra ngoài lấy lợi.

Bản thống-kê của Edmond Théry cho người ta thấy sức sản-xuất lúa mì của nước Pháp so với các nước Âu-châu như thế nào.

33 tấn mì sản được mỗi mẫu tây (tính theo tạ, 100 kilo một) :

Năm	1895	1905	1913
Anh	17,7	22,1	21
Đan-mạch	25	27	28
Thụy-điển	14	18	22
Đức	16	19,8	23
Hà-lan	17	21	24
Pháp	13	14	13

Bản thống-kê trên đây là bản đã cũ. Từ sau cuộc chiến tranh 1914-1918, mức mức phát triển, nông nghiệp cũng như kỹ-nghệ đã tiến triển hơn nhiều.

Ngày nay so thóc sản xuất mỗi mẫu tây đã tăng lên nhiều.

Ý mỗi mẫu tây sản được	55 tạ thóc.
Y phía nhỏ	— 50 —
Nhật-bản	— 48 —
Java	— 35 —
Thái-lan	— 16,5 —
Ấn-độ	— 17 —
Điện-điện	— 16 —
Đông-dương	— 12 —

Nhưng đã sao trong khoảng 18 năm trời từ 1895 tới 1913) sức sản-xuất lúa mì của Pháp vẫn chỉ trên dưới con số 13, 14 tạ một mẫu tây so với các nước Âu-châu đã kém rồi, mà so với nước Nhật-bản lại càng kém lắm nữa. Tại Nhật-bản, sức sản-xuất thóc mỗi mẫu tây đã tiến mau như thế này :

1910	mỗi mẫu tây sản được	24 tạ thóc
1920	—	30 —
1930	—	42 —
1940	—	48 —

Thế là ngày từ năm 1910, sức sản-xuất nông sản của Nhật-bản cũng đã gần gấp đôi Pháp. Sức sản-xuất nông-nghiệp Pháp tình ra chẳng hơn gì chúng ta, vì hiện nay mỗi mẫu tây ruộng ta cũng sản được tới 12 hay 13 tạ thóc. Lúa mì sản đã ít mà khoai tây, nho, lúa mìến, so với các nước ở Âu Âu, sức sản-xuất cũng vẫn thua kém.

Gặp hồi chiến-tranh, sự thông-thương trên biển bị đình trệ khó khăn, người Pháp tất nhiên cũng bị đối như người Naht ta vậy.

Kỹ-nghệ. — Nông-nghiệp kém sức kỹ-nghệ tiến bộ thì tài-nguyên một nước vị tất đã thiếu hụt. Người ta có phải chỉ ăn cơm, ăn bánh mà đã sống được?

Những kỹ nghệ của Pháp có đủ bề-túc cho nông-nghệ nước ấy không? Trước hết nói về sức sản-xuất kỹ-nghệ.

Có ba chất cốt yếu cho kỹ nghệ là than mỏ, thép và gang. Mà về cả ba chất đó, sức sản-xuất của Pháp (tính cả thuộc-dịa) so với nước khác đều tăng rất chậm.

Sức sinh-sản tăng từ năm 1886 đến năm 1913

	Than đá	Thép	Gang
Hoa-kỳ tăng	336%	1.120%	428%
Đức	— 249%	1.190%	369%
Pháp	— 110%	997%	231%

Riêng về thép, sức sản-xuất của nước Bỉ trong khoảng ấy đã tăng tới 2.622%, nghĩa là hơn gấp đôi Pháp.

Về nguyên-liệu, sức sản-xuất của Pháp đã thua kém như vậy — nhất là từ hồi thua Đức, thuộc địa mất dần dần hết thì so nguyên-liệu sản-xuất càng giảm kém đi rất nhiều — mà sức sản-xuất chế-tạo kỹ-nghệ cũng chẳng bằng ai. Kể riêng việc đóng tàu buôn, tàu chiến, là một kỹ-nghệ có quan-hệ đặc-biệt với quốc-phòng, nước ta cũng thua kém.

đến nền thương-mại và việc quốc-phòng, người Pháp cũng không xứng đáng là một cường-quốc ngay từ khi chưa thua trận hồi 1910 và ngay từ khi mới thắng Đức năm 1918.

Số tấn tàu hàng thủy			
Năm	Mỹ	Anh	Pháp
1914	200.762	1.683.530	114.052 tấn
1915	177.469	650.919	25.402
1916	561.247	608.235	42.750
1917	997.919	1.162.896	18.828
1918	3.033.030	1.348.120	13.715

Nông-nghiệp kém, sức sản-xuất kỹ-nghệ cũng kém. Đến chế-tạo kỹ-nghệ cũng lại kém. Chạy nhà ra mặt chuột, cuộc chiến-tranh lần này đã cho ta thấy rõ bộ mặt thật của mỗ ma... mỗ quốc ta

B. — Thương-mại

Nông-nghiệp, kỹ-nghệ kém, tất nhiên việc thương-mại cũng không thể hơn ai. Lúa gạo không đủ ăn thì còn dầu mà xuất-cảng. Than, thép đã ít thì còn thừa dầu mà bán ra ngoài. Tàu bè đóng ít thì cạnh-tranh sao được với các nước khác trên mặt biển.

Ta biết trước sự thua kém của nền thương-mại Pháp. Tuy nhiên ta cũng tưởng ra ít con số để biết rõ nó thua kém tới mức nào

a) Thương-mại trong nước

Theo một bài khảo-cứu của Paul Leroy Beaulieu đăng trong báo Economiste français (kinh-tế Pháp) ngày 21 Mai 1898, thì ngạch thuế trước - bạ trong nước Pháp cứ giảm xuống dần như sau này :

Năm 1881	thu được	570.000.000 quan
1890	—	536.901.000 quan
1896	—	509.826.000 —

Bản thuế-giảm đó cho ta thấy rằng các nước mặt-dịch quốc nội mỗi ngày một suy và tài-nghuyên trong nước một ngày một giảm.

Các cuộc đại công-lực trong nước cũng mỗi ngày một suy, thậm chí mỗi năm thành-phá phải bỏ ra 12 triệu quan tiền thường phát cho so thường thuyền để khuyến-khích mà cũng không sao làm cho tiền-trên được.

Chỉ một điều này cũng đủ cho ta thấy nền thương-mại thua kém như thế nào rồi.

Tính trung bình số tàu buôn tới lui các cửa

bờ nước Pháp, hằng năm, thì trên một trăm chiếc tàu buôn lui tới, chỉ có non 27 chiếc tàu Pháp (26,85 phần trăm tổng số)

Và mấy âm gần đây, tại kinh-thành Bâ-lê, số hiệu buôn ngoại-quốc mỗi ngày một tăng gia cả cơ trăm lợp là các hiệu buôn của Pháp. Tất cả các tiệm may lớn ở phố Auber và các phố lớn, tất cả các tiệm may phụ-nhũ tại phố Paix ở Paris đều là của người Anh.

Nền thương-mại quốc-nội của Pháp đã kém sút như thế còn nền thương-mại đối-ngoại thì như thế nào ?

l) Thương-mại đối-ngoại

Trong cuộc buôn bán với nước ngoài, lẽ nước nào bán ra ngoài (xuất-cảng) nhiều hàng hóa, thu được nhiều tiền thì nước ấy giàu mạnh, nền thương-mại nước ấy sấm-nổi phần thịnh.

Số xuất-cảng của mấy nước tăng trong khoảng từ năm 1875 tới năm 1913 :

Đức tăng lên	19 ngàn 510 triệu quan tiền vàng
Mỹ —	9 ngàn 645 triệu —
Anh —	8 ngàn 825 triệu —
Bỉ —	2 ngàn 609 triệu —
Pháp —	3 ngàn 8 triệu —

Coi đó, ta thấy nền thương-mại đối-ngoại của Pháp chỉ hơn nước Bỉ một chút mà thôi. Mà nước Bỉ vốn là một tiểu-quốc. Bản biên-niên của nhà Thương-chánh Pháp cho chúng ta biết số tiền xuất, nhập của Pháp trong 9 tháng đầu năm 1919 như sau này :

Thu của nước ngoài. Trả cho nước ngoài (Tính bằng triệu quan) :

Thu của Hoa-kỳ 71	trả cho Hoa-kỳ 6.127
Anh 157	5.414
Tây ban nha 25	840
Ý 39	584
Ba-lây 7	606
Argentina 16	803
Cộng 317 triệu	14.374

Thu của các nước ngoài về tất cả có 317 triệu mà phải xuất-tiền trả các nước ngoài tới 14.374 triệu quan, Pháp còn giàu làm sao được? Đứng trước tình hình kinh-tế đó, văn-sĩ Pháp Béboux đã phải lên tiếng than rằng :

(xem tiếp trang 26)

HAI BỨC THƯ
CỦA CÔ GIANG
VÀ MỘT TÀI-
LIỆU MỚI VỀ
CÁI CHẾT CỦA CÔ

Trả thù một
cách dã-man

BỘN THỰC-DÂN PHÁP ĐÃ DỰNG
THÌ-THẺ CÔ GIANG DẬY BỀ TRỜI

vào một tâm văn
RỒI.. CỜ HẾT...

Quốc-kỳ pháp-phối trên thành,
Tủi thân không được chết vĩnh
dưới cờ
CÔ GIANG

Chiều 17 tháng sáu năm 1930, ánh mặt trời vàng sắp tàn nhưng còn chiếu trên ngọn cây, đám cỏ. Những đồng lúa chín vàng ửng chạy dài đến tận chân trời. Suốt cánh đồng không một bóng người qua lại. Cảnh

đồng quê buổi chiều có vẻ rất tiêu sơ. Giữa lúc đó thì một tiếng «det» như tiếng pháo phá tan cái yên lặng buồn tẻ của nơi thôn dã. Dưới gốc cây đa, cạnh cái quán nước đầu làng Đồng-về, cạnh làng Thổ-tang, phủ Vĩnh-tường, tỉnh Vĩnh yên, một người con gái khoảng ngoài hai mươi tuổi nằm sòng sượt màu mè lênh láng cả mặt mày. Thiếu nữ đó người đầy da, nét mặt rần rần, mình mặc áo vải trắng dài, quần lụa thắm, đầu vẫn khăn chỉnh tề. Khi nghe tiếng nổ người trong làng chạy ra thì thiếu nữ đã chết, người lạnh toát, ở vết thương trên thái-dương bên trái máu vẫn chảy ra như suối. Một khẩu súng săn vứt bên cạnh thiếu-nữ. Kháms trong người, ngoài các đồ vật còn có hai bức thư ngắn, đó là thư tuyệt mệnh của thiếu-nữ, cháu đời. Dưới thư là tờ hải cá-lục bất-vả ký tên «Nguyễn Thái Học phu nhân X.

Hai là thư tuyệt mệnh xin chấp-nghận-vấn-giới đây :

Bức thư thứ nhất

Văn bay ngày 17-6 1930

Thưa thầy mẹ,

Con chết là vì hoàn cảnh đã bỏ, buộc con không báo được thù cho nhà, rửa được nhục cho nước. Sau khi đã đem tâm lòng trình bạch dâng cho chồng-con ở đền Hùng, giờ con tìm về chỗ quê cha-đất tổ mượn phất súng này mà kết liễu đời con.

Đứa con đau-thất hiều kính lạy.

Bức thư thứ hai

Anh đã là người yêu nước, không làm trọn được nghĩa vụ yêu nước. Anh giữ lấy linh hồn cao cả để về dưới suối vàng chiếu bính rửa sạch danh dưới quần thần.

Phải chịu đựng nhục nhã một mùng cõ ngày về vàng. Các bạn đồng chí đời sống lại sau Anh phải phấn đấu thay Anh để báo thù cho nước...

Hai bức thư này tuy rất văn-tát nhưng đã tỏ rõ tâm-trang của người viết thư trước khi tự kết

Hầu đời mình. Tâm trạng đó là tâm trạng một người yếu ớt lúc nào cũng sôi sảng giả nợ nước báo thù chẳng những thất vọng, đánh lấy cái chết để tạ tội. Hai bức thư đều viết bằng bút chì xanh trên hai mảnh giấy học trò.

Lý dịch làng Đồng-vệ sau khi được tin bên phi báo liên tri phủ Vĩnh-trường và viên quân địa phương này thấy là một vụ án mạng quan hệ nên bầm tình ngay. Ngay hôm sau người ta thấy các thanh niên, nam ở Hanoi đứng gần la tên cầm súng cùng với viên Công sứ Vĩnh-yên, viên tri phủ Vĩnh-trường về tìm nơi xảy ra án mạng làm bị nạn và đứng thì thể lên chốt vào một tấm vải chụp ảnh rất cao thật. Thì thể thiếu nữ chân đi theo lời nhủn người biết chuyện nói, thì bị lột trần truồng ra để khám nghiệm, rồi cứ để nguyên lả lờ như thể trong hai ba hôm mới được đem chôn! Một cách già thủ rất dã man của bọn thực dân Pháp đối với một thiếu nữ đã chết!

Vậy thiếu nữ kia là ai, mà sau khi chết còn được chú ý đến thế và bị bọn người Pháp giả thủ như thế? Mấy hôm sau, các báo hàng ngày ở Hà-nội đăng tin thì công chúng mới biết thiếu nữ tự tử ở đầu làng Đồng-vệ kia là cô Nguyễn thị Giang, một nữ đảng-viên trong yêu, một người trong bộ giao thông rất đặc, lực của Việt nam quốc dân đảng. Cô Giang còn là lính nhàn, hơn thế nữa là vị hôn thê, là người vợ lý tưởng, vợ cách mệnh của đảng trưởng Nguyễn-thái-Học. Sáng hôm cô Giang tự sát, Học cũng 12 hạn đồng chí, đã được lên đoạn đầu đài giả nợ nước ở bãi cỏ trước trại lính kho-xanh Yên-bái. Cô Giang từ Hanoi lên tên Yên-bái, sau khi chứng kiến cái chết bình tĩnh của anh nhàn, đảng trưởng và các ban đồng chí, đã ra nghĩa địa thăm mộ các ban anh hùng quốc gia rồi đi mua vài số để tang chôn và đáp ngay chuyến xe lửa chiến về Vĩnh-yên, đến làng Đồng-vệ là nơi người ta tìm thấy di hài cô.

Có người nói khi về, cô có vào thăm cái quán giữa đồng là nơi đôi bạn thân và đôi đồng chí đã có lần đem nhau vào tụ họp. Có ai có đến cái quán nước dưới gốc đa hỏi chuyện bà họ bà nước mấy câu nghe ra nỗi ngờ ngẩn. Vì được hỏi bà họ có biết ở Yên-bái ngày hôm đó xảy ra việc gì không, cô biết Nguyễn-thái-Học đã bị chết chém chăng? Hỏi xong cô kết luận đáp: "Gã đó chết, thì đôn nhảm chứ Ng. thái-Học còn sống và không hề bị chết chém". Nhưng câu hỏi đó đủ để tố tâm

trạng của cô Giang trước khi chết. Có lẽ nhớ ban lãnh đạo đảng V.N.Q.D.B. gửi đến nỗi mất hết trí khôn. Chính mắt cô được trông thấy vị hôn phu bị rơi đầu trên máy chém cùng các đồng chí thể mà cô vẫn hi vọng, vẫn nói là Nguyễn-thái-Học chưa chết.

Cô Giang nguyên quán ở Bắc-giang, sinh trưởng ngay tỉnh lý là Phú-lạng-thượng. Có cô ba chị em Nguyễn thị Bắc, Nguyễn-thị-Giang và Nguyễn-thị-Tĩnh. Cô và cô chị là cô Bắc đều là đảng viên Việt-nam-Quốc-dân-đảng trong chi bộ Bắc-giang. Theo điển lệ của đảng thì không chọn phụ nữ làm đảng viên nhưng vì chị em cô Giang nguyên có chân trong một hội kín do ông Nguyễn Khắc Nhu tức Song-khê lập lên từ trước. Khi ông Khắc Nhu gia nhập V.N.Q.D.B. thì đem cả đồng chí cũ vào đảng vì thế hai cô Bắc, Giang, mới được vào đảng (sau này đảng cũng có một vài nữ đảng viên khác nữa).

Cô Giang bắt đầu biết Nguyễn-thái-Học từ năm 1929 trước khi đảng bị vỡ ló và nhiều đảng viên bị bắt đi lâu. Gặp nhau thì hai người ý hợp tâm đầu và đem lòng thêm ái mộ yêu nhau ngay. Nguyễn-thái-Học trong khi đi học ở Hà-nội đã có vợ nhà quê, nhưng hình như vợ chồng không được tương đắc, Người vợ đó là Nguyễn-thị-Cửu do bố mẹ hối và cưới cho, nhưng không phải là người đồng chí nên Học chỉ coi như một người vợ để có con, việc nhà mà thôi. Sau khi gặp cô Giang từ lâu, Nguyễn-thái-Học dường có làm người giúp việc thân tín, nhất là trong việc thông tin tức, Học lại coi cô là người vợ cách mệnh nên yêu cầu với anh em trong đảng cho phép lấy cô. Có lần hai người có việc đi qua đền Hùng vương ở Phú-tho đã đưa nhau vào thề cùng nhau, sinh tử và cùng giúp đỡ nhau trong khi làm việc nước. Có lẽ lời thề đó là một nguyên nhân làm cho cô Giang tự sát sau này. Thế xong Học có giao cho lính nhàn một khẩu súng để cô Giang đã kết liễu đời cô sau này.

Nguyễn-thái-Học và cô Giang không mấy lúc rời nhau. Nhất là sau khi đảng vỡ ló, phần đông các đồng chí bị đem ra trước Hội đồng đã hình và bị kết án, còn Nguyễn-thái-Học và Khắc Nhu thì bị kết án vắng mặt mỗi người 30 năm khổ sai và bị đày ra rìa, thì đôi bạn thân này lại càng khăng khít. Trong khi bốn ba khắp các

linh miền Bắc-Việt-nam vì việc đảng, việc nước, Nguyễn-thái-Học thường được cô Giang đi theo giúp đỡ. Không những cô giúp việc thông tin, cô còn là thư ký riêng và cô khi là nữ cố vấn của đảng trưởng V.N.Q.D.B. Khi gặp việc khó khăn thì cô giúp đỡ, khi gặp trường hợp thất vọng thì thất bại như điều cô tìm cách khuyến khích, khích lệ. Thực ra là người bạn đồng chí rất quý hóa của Thái-Học. Nếu trong lúc gian nan, nguy hiểm, đảng trưởng V.N.Q.D.B. không bị ngã lòng hẳn thì một phần lớn là nhờ có người nữ đồng chí đó. Trong các buổi đại hội đồng của V.N.Q.D.B. họp ở Lạc-đạo, ở Vĩnh-lạc cô Giang đều có mặt và đều giữ địa vị trọng yếu. Đưa ra các tay lính lữ đã quyết định lối cách mệnh để máu để đánh đuổi quân thù thì cô Giang đứng đầu ban giao thông đem rựa các mệnh lệnh của đảng trưởng ra các chi bộ. Cô thay hình đổi lối rất khôn khéo và cô là đầu bả nên đi lại có phần dễ dàng. Khi thì giao thiệp với các binh sĩ có chân trong đảng, khi thì đi tuyên truyền chủ nghĩa đảng, cô Giang đã luôn luôn hoan-hoan để giúp các vị lãnh tụ trong đảng. Sau khi các vụ khởi nghĩa ở Yên-bay, Lâm-thảo, Hưng-hóa, Phú-đạo, Vĩnh-bảo xảy ra cô Giang vào ở gần Thái-Học và vẫn giữ việc thông tin.

Đến lúc cô nghe tin vụ khởi nghĩa của đảng đã thất bại, rồi đến tin Thái-Học và các yếu nhân trong đảng lần lượt đều sa vào lưới quân thù thì cô hoàn toàn thất vọng và sinh ra như điên, như dại, lúc nói, lúc cười, lúc lại chạy ra đường kêu gọi và nguyền rủa kẻ thù. Các đồng chí ở Hà-nội còn được tự do phải hết sức ngăn cản cô một tránh cho cô khỏi bị lộ hình迹 và bị bắt. Tuy vậy, cô Giang vẫn giữ địa vị là cố vấn của Lê-hiến-quang và Nguyễn-xuân-thần hai người đứng đầu ban chấp hành V.N.Q.D.B. Học có mặt Cảnh và Huân vẫn nhận được tin tức và mệnh lệnh của đảng trưởng bị giam trong Hỏa-lò mà nói hoặc ở nhà lao Yên-bay. Có cùng Cảnh, Huân chủ trương công việc thanh đảng và kết tội các nhà cầm quyền cấp người Pháp cũng hơn quan lại làm tay sai cho chúng. Có trường qua lại Hà-nội để tiếp xúc với các đồng chí. Trong lúc này hình như cô đã quyết định hẳn về quê và cô chỉ đợi tin tức Nguyễn-thái-Học để theo hành cái ý định ghe gợn là chết theo vị hôn phu của mình. Vì thế khi được tin Thái-Học vẫn sống

đồng chí sắp bị hành-hình-có liền lên Yên-bay để mắt được trông thấy cái chết mà cô tin chắc là rất oanh liệt của các ban.

Sau khi Thái-Học đã chết, cô không còn hi-vọng và sinh thú gì ở đời nữa. Việc nước hỏng, đảng thì tan vỡ khó lòng mà khôi phục được thế lực như cũ, người y-trung nhân thì đã bị hành-hình, cô Giang thấy thế cho rằng cái sống của mình là thừa là vô ích, nên đánh lấy cái chết để tạ tội với quốc-dân. Đời cô chỉ có nước, đảng và chồng này đã không mong gì báo đáp nợ nước, giúp được đảng và ven được tình, thời đành một thác cho xong. Cô vẫn tức là không thể chết một cách oanh liệt tại trận tiền hoặc trên đoạn đầu đài như vị hôn phu và nhiều bạn đồng chí của cô. Có lẽ tất thần không được chết dưới bóng quốc-kỳ. Thời đành quay về nơi quê hương của chồng, nơi đã sản xuất ra nhà anh-hùng toàn-quốc Thái-Học, mượn khói sương lục kết liễu cái đời đầy hi-sinh và khi liệt.

Đời sống của cô là đời một chiến sĩ cách-mệnh, đến cái chết của cô lại là một cái chết khác thường, tuy không được vẻ vang như cái chết của các chiến-sĩ và đồng-chí khác. Năm cô chết mới ngoài hai mươi tuổi, còn Nguyễn-thái-Học thì 28. Đôi thanh-niên, đôi bạn thân này thực là hai tấm gương hi-sinh cho hậu-trẻ nam, nữ Việt-Nam trong lúc kiến thiết nền tảng quốc-gia này. Cả hai đều yêu nước một cách tha thiết, cả hai đều hi-sinh vì nước, cả hai đều yêu nhau tha thiết, thế cùng đồng sinh, đồng tử và đến đã giữ vẹn lời thề, cùng nhau chết trong một ngày, mỗi người trên máy chém, mỗi người bằng súng lựu, những đều chết vì nghĩa-vì tổ-quốc, vì hai chữ trung và tình, chết để cho ta kính-phục và ghi nhớ.

MAI THỦY

KINH CHỮ-Y

Một người có văn tài khó khăn, nhiều thứ thuốc của họ, Đại-quang, bản kê đã lâu này, vì thế nhiều số mệnh của người, như là: Công-Tiền-Tân và Thái-Nhật-Tôn, chúng thường hay mang bản các chữ thuốc và trên tên, x, mang các chữ thuốc cho nên lợi chúng ta, khi cần thì hỏi lại, nhưng không vào tên này.

ĐẠI QUANG ĐƯỢC PHÒNG

25 Hàng Ngang-Hanoi, gần nơi số 5

MỘT TRUYỆN TỰ-SÁT

BỊ NGỜ OAN, THẺ-TUÔNG ĐAI CÔNG-THÂN CỦA VUA LÝ THÁI-TỒ

đưa ngược cây nửa tếp tự hậu môn lên cổ dè dãi tộ lòng trung

NHỮNG TRUYỆN HI-SINH
RẤT GHÊ GỢM Ở Á-ĐÔNG

RỪNG-RỌN Ở NƯỚC TA

At đã từng qua cung-chiến đấu đền thờ Lý Bạt để ở làng Đình-băng phủ Từ - sơn tỉnh Bắc - ninh, tất đã thấy có hai pho tượng trần mình đơ hở khổ quai châu ở hai bên hương án. Đối với hai pho tượng ấy, các nhà sử - học đã từng lờn công nghiên cứu, mà chưa tìm ra được thực tính như thế nào. Phần nhiều đều tin theo cái thuyết bèo đó là hai tượng đá lực-sĩ tức là « đồ vật » ngày xưa, vì nước ta vào hồi Đinh, Lê, Lý vô bị cơn « đần - găm », triều đình kén chọn các tướng-tài, thường mở các kỳ thi để lựa-sĩ, câu lấy những người có sức khỏe. Trọng yếu nhất là cuộc đánh vật. Những lực sĩ nào đấu sức, đấu phải thắng khổ. Hai pho tượng ấy tức là biểu hiện thượng cơ trong các đời vua Lý vậy.

Nhưng theo một thuyết khác, thì đó lại là đại-tượng của một vị anh hùng đại công thần của vua Lý Thái-tổ. Vì anh hùng ấy « họ là gi, khổ nại bất mễ theo » (vì kẻ khác không ngại khổ theo), nên người ta thường chỉ thấy gọi là « đồ vật » hay « đồ vật ».

Tục truyền cũng vào năm ở làng Cũ-pháp (tên cũ làng Đình-băng) có cây gạo bị bão đổ, trong đó có mấy câu văn sấm « Hòa đao mộc lạc thập bát tử thành » là điềm báo nhà Lê mất, nhà Lý lên thay thì trên một phên đá trên bờ cái giếng khơi gần đó, có một đứa con gái (không biết là con ai?) lún lóc nằm ở đó. Đứa bé bụ bẫm, khuôn khảnh, không khỏe thì cười. Mọi người trong làng xô ra xem, tranh đem về nuôi. Đứa bé dễ nuôi, to lớn như thổi. Sản ôc di đoán, mọi người thấy thế, lại báo nhau đó là con quý.

Người nuôi sinh cơ, lại đem đi giả bán bờ giếng. Vợ chồng lão hàng nước làng bên, nhân hiếm hoi, đành vào đón về nuôi, thậm thốt đã đưa bé đó lên mười tuổi, thân thể cơ thể, coi như đã thành-niên.

Giống những cao lớn lý thường, nó lại có sức khỏe, hàng năm nghề bán cá, đã nuôi con. Muốn được nó

lòng, đứa bé hàng ngày phải vào rừng chặt củi đem bán lấy tiền thêm dong gạo, thường một mình vào một đày gỗ lớn, một ngày chặt được năm sáu cây, nhờ vậy vợ chồng lão hàng cũng có được món tiền thừa.

Đứa bé lại có một tính lạ, không thích mặc áo quần, bao giờ cũng chỉ đóng một cái khố, vì vậy ai nấy đều gọi là « Thằng khố ». Vợ chồng lão hàng đều chết già, không người nuôi nữa. Khố-vòi đi lang thang.

Thằng khố vốn không gốc rễ, đời sống cũng chẳng có nơi cần cơ nào. Khố-vòi thích được phóng khoáng tự do, nay đây mai đó tìm mớ rau, tìm mớ củi, rồi đi lang thang, đi đã 20 tuổi.

Dù chẳng cầu cạnh bọn chèn như những ai chuốc lợi mua danh, nhưng ở đó ít lâu, Khố-vòi cũng nổi tiếng lắm, vì có sức hơn người, thường được các lái thuyền, thuê một mình dắt những con thuyền to lớn đi ngược dòng khi nước lên to. Cái sức kỳ-dùng ấy, đã đưa dắt Khố-vòi vào trường phú quý, dù Khố-vòi chẳng ham.

Một khi vua Lý Thái-tổ từ Hoa-lư dời kinh - đô lên đó, suốt trong mấy ngày quan quân sửa sang cuộc ngênh giã rất đỗi nghiêm. Hôm đó là ngày cuối cùng. Đạo thuyền ngự hớn-hát chèo chiếc, có lòng rộp rộp, trống chiêng dây dất đã gần tới bến Kinh thành. Một sự không ngờ xảy ra; một trận cuồng phong nổi lên rất dữ - dội. Mấy đên kéo đặc giới.

Mỗi khi làn gió lướt qua, đạo thuyền ngự lại trông thành xô đẩy nhau như muốn sụp. Quân lính cố sức chèo chống, mong cho nào được tới bờ, thì lại bị những làn, gió xô đẩy ra giữa dòng. Trong lúc quan quân vô kế khả thi, thì một người to lớn trần truồng trực từ trên bờ lao mình xuống giữa những lớp sóng bạc đầu. Người đó bồng mình rẽ sóng ra - tới giữa dòng, nhẩy lên chiếc thuyền rồng, cầm cặp dây tam cổ chẳng được ở đầu thuyền, rồi lại nhảy xuống, vừa đi sóng vừa lôi kéo đạo thuyền ngự từ từ vào tới bờ được bình yên vô sự.

Lên tới bờ, đức vua truyền cho gọi ngay đại-lý-sĩ đến tộ lời ngợi khen. Mọi người vội nhích xem ai thì là Khố-vòi. Đức vua truyền cho mời đại lý-sĩ Khố-vòi theo về cung, phong quan-chức và thưởng tư rất hậu, nhưng Khố-vòi từ chối không nhận một thứ gì, chỉ xin cho được sống cái đời tự do, không bị bó buộc mà thôi.

Đức vua cũng chiều lòng. Nhưng thấy là người có sức

thần dũng nại muốn thu dụng làm một cận thần, truyền cho đến ở một nhà riêng, hàng ngày cung cấp ăn uống rồi hậu phòng có việc lớn sẽ dùng đến chàng.

Được ít lâu đức vua ngự đi đánh giặc Cũ-lông - man ở miền Thanh-hóa đem theo Khố-vòi đi hộ giá. Khi lúc này oai danh của Khố-vòi như sấm sét, lại càng vang động khắp nơi. Một hôm, quân giặc bỏ vây ba vòng, đức vua mấy lần đốc suất quan quân xông phá đều không được, Khố-vòi bồng hai lên một tiếng rồ to, rồi hai tay hai búa, mình trần truồng trực xông vào chém giết quân giặc như phá hổ. Thấy vậy quân giặc đưa tay hô to: như vị Thiên-thần tự giới sa xuống ra oai, không dám chống lại, xô nhau chạy trốn như ong vỡ tổ. Về tới triều, vua Lý luận công đức thưởng Khố-vòi công đầu, được phong chức đại-tướng-quân. Nhưng Khố-vòi vẫn chối từ. Chỉ xin cho được chu du thiên-hạ, không muốn ở

mai một kỳ-lai, đức vua cố giữ lại ở kinh sư, coi như một vị khách quý. Muốn là lòng ưu-tái hơn nữa, nhà vua cho Khô-vôi được ở một phủ đệ riêng gần với đền hàng ngày không phải vào chầu chỉ khi nào có việc hội-đến sẽ có trung-sứ lại mời. Nhà vua lại sai đặt một cái ghế bành cho một rường rưởi, sao bằng và gần bên là ngu-lạp, để Khô-vôi khi vào triều thì ngồi, cho tiện hồ chuyện.

Không nhận một danh-vị gì mà bổng lộc cũng không chạm đến hàng ngày Khô-vôi chỉ xin nhà vua cho ăn hai bữa, ăn rồi lại một mình đi dạo chơi khắp kinh thành. Mỗi hơn một năm, muốn tỏ lòng biết công và làm gương cho các kẻ làm tôi, nhà vua khoản khoản ép nài phong cho Khô-vôi làm chức Thê-tướng, bấy giờ Khô-vôi mới chịu lĩnh nhận.

Cảm ơn tri ngộ, đối với nhà vua Thê-tướng một dạ trung-thành, mỗi khi ngự giá vẫn đi hầu thân chính nơi nào. Thê-tướng đến xin đi hộ vệ. Một lần ngự giá đi sơn một khu rừng ở miền bắc. Mà bản một cơn huyên, nhà vua phi ngựa đuổi theo, quan quân

chạy theo hô gá nhưng không kịp. Nhà vua lạc đường, không tìm được lối ra. Giữa lúc loanh quanh, bỗng gặp một đàn gấu, chừng 5.6 con, xúm lại vây, con ngựa lại vô căn, nhảy lồng lên, hất nhà vua ngã xuống. Giữa lúc đàn gấu xò tại chực vô ngại, thì một tiếng hét vang làm chuyển động một kha rừng: có tới đây là Thê-tướng ở đầu nhảy bổ vào, hai tay hất vào hàm chồm đàn gấu, chỉ một lát là chết hết, quay lại vực nhà vua đứng dậy. Bấy giờ con ngựa bèn chân đều bị thương không đi được nữa. Thê-tướng liền ghé lưng cõng nhà vua, bới cây rẽ cỏ, ra khỏi nơi rừng hiểm. Sau khi đã về triều, nghĩ đến công cứu giá, nhà vua lại đặt hậu thưởng nhưng Thê-tướng vẫn một mực chối-từ.

Được ít lâu, Vua Thái-tôn bị đau nặng. Trước khi thăng Ngai cho đời vua Thái-tôn vào, dặn dò mọi việc, cuối cùng Ngai ân cần nói:

— Thê-tướng là một đại kỳ nhân giới sinh ra để giúp trăm, hẳn không hề chịu nhận một máy may tước lộc, đã tỏ là một người phi thường, ta không thể coi như những kẻ

thần họ khác. Vậy sau khi ta chết, phải nên một lòng trọng đãi, chớ để cho mất lòng.

Nói rồi, vua Thái-tôn cũng kinh-hiến đi-mệnh, hậu đãi Thê-tướng như xưa. Nhưng trong triều có mấy kẻ gian thần, thấy vậy đem lòng ghen ghét, lại nhón Thê-tướng quen tình phủng khố, không chịu những lễ nghi bề bực, đem lời dèm pha, nói Thê-tướng cậy có công với Tiên-đế, có ý bất thần, nên không sớm trừ đi, sẽ có họa hoạn.

Vốn sẵn lòng ghét, lại tin lời dèm, vua Thái-tôn liền mật mưu với bọn gian thần giết Thê-tướng. Vua nói:

— Thê-tướng có sức khỏe như thần, phải dùng kế mới trừ được, nếu không sẽ có hại lo.

Bọn gian thần xin nhà vua cử ban mật chiếu cho được tự ý làm việc, quyết không để lộ. Rồi chúng bày mưu lập kế, trước sau hai lần, nhưng cả hai lần đều bị Thê-tướng xét biết cả. Lần thứ nhất nhón khi nhà vua ban mật chiếu cho Thê-tướng, chúng ngầm bỏ thuốc độc vào, Thê-tướng uống bỏ không ăn, nhưng cứ tự nhiên, không trash hỏi

gì cả. Lần thứ hai, chúng mở được mấy lư thích-khách Triều Châu ban đến phắc ở cửa thềm, định lúc Thê-tướng đi chơi về để nhử ra dấm.

Thê-tướng tay gạt chân đá bốn tên cùng bị ngã lăn, Thê-tướng lần lượt bắt từng tên quật vào công thành như đập chết từng con nhai mối, còn tên thứ tư, Thê-tướng tha cho bắt phải cung xưng do ai sai khiến, lúc ấy mới tỏ chủ mưu là bọn gian thần. Tức giận, Thê-tướng đi đến ngay nhà một tên cầm đầu, tra hỏi rõ ràng. Sự hãi hết hồn, tên đó phải nói là vô song theo mặt-chiến. Thê-tướng mỉm cười tha cho cả bọn, lại lớn, như không để ý. Sáng hôm sau, vào triều bề kiến. Theo lệ Thê-tướng ngồi vào chiếc ghế bành cao. Thấy cơ mưu đều bại lộ, nhà vua lo sợ lắm, nhưng thấy Thê-tướng rất mặt thần nhiên, cũng tạm yên lòng. Bỗng thấy Thê-tướng hỏi:

— Cảm ơn tri ngộ của Tiên-đế, tôi buộc mình phải đi lại chốn này, cũng mong còn được sống ngày nào, đem sức mọn tài tền, báo đáp thêm muôn một, còn tước cao lộc hậu, lời thực không mong. Tâm lòng trung-thành, chẳng những Tiên-đế đã xét thấu, tướng quý thần giới đất cũng đều chẳng mình, vậy mà ngày nay bề-hạ lại nghĩ tôi ư? Bề-hạ đã nghĩ tôi sẽ làm cho bề-hạ biết rõ lòng tôi, xin bề-hạ coi đây...

Nói đến đó, Thê-tướng thò tay vào cổ rút tuần tước một

cây nứa lóp từ dưới bụng lên quật tưới ư ra ra nư dội. Thì ra trong khi nói chuyện, Thê-tướng đã tự xé cây nứa lóp nhọn đầu từ hậu môn lộ thâu cổ, bỏ tình vua và các quan đều không ai biết. Trống thấy, ai nấy đều đổ đố rụng rời. Vua vội kêu lên:

Thê-tướng tự tử? Thê-tướng quả giận trăm đến thế ư? Trăm biết lỗi rồi, xin Thê-tướng miễn vãn khoản thứ cho trăm...

Thê-tướng mình trần, máu tưới dội dầm cả người như tắm, từ trên ghế cao ngã bổ xuống, trước khi nhắm mắt, còn mỉm cười nói:

— Lòng tôi như thế đây, bề-hạ còn nghi nã hay không. Kinh chào bề-hạ ở lại trường trị ngôi giới, tôi xin theo xuống suối vàng, chầu hầu Tiên-đế.

Vua Thái-tôn hối hận, ốm chạng lầy lị hề Thê-tướng mà kêu khóc, rồi sai tước sang võ phòng, thân lạy lễ khám liệm. Muốn được tỏ lòng hối-quá với oan hồn Thê-tướng, ngay hôm an-lăng, vua sai bắt bọn gian-thần kia trói quỳ cả trước mộ, kẻ tội rồi chém hết.

Sau đó, vua Thái-tôn tước đi-mệnh, cho tạc hai pho chân tượng Thê-tướng, một để chầu ở lăng, một để chầu ở miếu thờ vua Thái-tôn. Về sau vì muốn tránh nắng mưa đầu-dãi, pho tượng ở lăng người ta đem cả về miếu, để chầu đối nhau như ngày nay ta thấy.

Sách mới

T.B.C.N. vừa nhận được: TÂN-ĐA-VĂN-VÂN của NGUYỄN-KHẮC-MIÊU do nhà HUONG-SON xuất bản, giá 9\$50

— KINH-THI-VIỆT-NAM của TRƯƠNG-TU do nhà HÂN-THUYỀN xuất bản, giá 9\$50.

— TRÉ CỐC bản dịch Pháp-văn của BUI-VĂN-LANG do ĐẮC-LỘ-THU-XÃ xuất bản, giá 7\$00.

— TRANH VỀ LĂNG VIỆT-NAM LƯU VỚI MÔI (cổ-dụng cải-lương-hương-tục) của MANH-QUYNH do ĐẮC-LỘ-THU-XÃ xuất bản, giá 6\$00.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với độc-giả.

+ AI MUỐN BIẾT +

Cao thủ thuốc và các cách điều trị đủ các chứng bệnh nam, phụ, lão, thiếu theo hai khoa y học và thảo dược Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phấn, y-sĩ và bác sĩ-sư, tốt nghiệp trường Cao - đẳng Y-học, chuyên khoa về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngôn sách nói về chữa bệnh nam, phụ, tiểu, tinh, bệnh nam học v.v. các thuốc sau đây rất khoa đời là 1 bộ. Thứ từ mua sách hoặc hỏi về thuốc nếu chưa biết, xin đi:

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHẦN
Médecin, civil et pharmacien
N°18, rue Ba-Vi, Sontay - Tonkin

Bỏ thân tiên độc

Thuốc lọc máu tiên dược độc, ngứa lở, giá một lọ 1p50. Nhỏ là 8p.00. Một là 14p.00.

BÁN TẠI:
Nhà thuốc TÊ-DÂN
131, Hàng Bông, Hà Nội

SỐ-BAO

XI GA thơm nhẹ hơn hết (hút rất thông) dùng thay thuốc lá rất tiện và lịch-sự.

EROS VIRGINA

Bán buôn tại: Phố-Lại 87 Phố Huế-Hà Nội, giấy số 874
Đoa-Nghị 22 Hàng Đào-Hà Nội, giấy số 690

ĐỘC-QUYỀN PHÁT-HÀNH GIẤY BẠC CỦA ĐÔNG-DƯƠNG NGÂN-HÀNG

của LÊ ĐÌNH YÊN

Đông-dương ngân-hàng được chính-phủ thực-dân cho độc-quyền phát-hành giấy bạc từ năm 1875. Độc-quyền đó hết hạn từ lâu và vẫn được gia hạn. Đạo luật ngày 31 tháng 3 năm 1931 cho thêm một hạn nữa là 25 năm. Tiền lưu-trữ phải bằng 1/3 số bạc giấy và tiền còn lại của người mang đều gửi ghi trong mục vãng-lai (comptes-courants). Tiền lưu-trữ đó phải bằng vàng hay tiền vàng.

Đông-dương ngân-hàng còn phải chịu những khoản sau này :

a) Cho chính-phủ thực-dân vay 2 triệu bạc khi nào hết hạn độc-quyền sẽ được hoàn lại ;

b) Giữ kế-toán cho chính-phủ thực-dân, không tính tiền phí tổn ;

c) Hàng năm phải nộp một số tiền lời về việc sinh-lợi của những giấy bạc phát hành ra. Số tiền đó không được kém 20 triệu phát-lãng trừ khi nào tiền-lưu-trữ tăng theo lợi suất (taux) chính-phủ ấn định không được 20 triệu thì chỉ phải nộp một phần ba của số lợi tức thu được.

Đông-dương ngân-hàng từ trước tới nay vẫn tuân theo điều kiện đó. Hàng năm nộp vào ngân-kho trên mười triệu phát-lãng. Số giấy bạc in ra nhiều thật nhưng tiền lưu-trữ vẫn hợp lệ.

Chiều theo tình-hình tài-chính nhà Đông-dương ngân-hàng ngày 30 tháng 11 năm 1944, số bạc giấy phát ra là 1.400

triệu, tiền bảo-chứng (couverture) có những khoản này :

Bạc giấy ở quỹ ngân-hàng : 110.014.135 \$ 00

Tiền ở nước ngoài :

Tiền ở bên Pháp : 641.333.190 \$ 98

Tiền ngoại quốc : 654.859.186 \$ 80

Vàng nguyên chất ở ngoại-quốc :

Vàng nguyên chất ở Đông-dương :

Tổng cộng : 1.032.492 \$ 04

1.578.222.507 \$ 81

Tình sách phân tiền bảo chứng bằng 93/100, tiền các trái khoán (engagements) kể cả giấy bạc in ra, bình thời thì tình hình tài-chánh như thế là vững lắm vì lúc nào quỹ cũng dồi dào có thể trang trải ngay các món nợ không định hạn. Nhưng lúc này tiền bảo chứng ở ngoại-quốc ta rất hoài nghi.

Tuy vậy tiền ở Pháp gửi tại Pháp-quốc ngân-hàng, vàng ở Martinique (thuộc địa Pháp) không thể mất được còn tiền ngoại-quốc nếu bị tịch biên thì chỉ là để trừ vào-nợ của nước Pháp. Nói tóm lại nước Pháp phải chịu trách nhiệm về các khoản tiền bảo chứng ở ngoài Đông-dương.

Dù sao ta cũng không lo ngại. Hồi Pháp-thuộc Đông-dương đã nhiều lần vay tiền ở bên Pháp. Riêng từ năm 1930 đến năm 1937 vì kinh-tế bị khảng-hoảng trong nước thiếu tiền làm những việc đại-công-tác nên đã vay sáu lần tổng cộng là 1.649

triệu phát-lãng. Ngoài ra bọn thực-dân còn mang tiền sang kinh doanh ở xa ta như làm đường hỏa-xa, lập đồn-diên cao-xu, cai-paê hay kia, mỏ than. Lúc đầu phải mang vốn lắm để mua vật liệu và trả công-nhân rồi sau mới rút tiền lợi-tức về ; tuy những vốn đó có thể đã thu về gần hết rồi nhưng lúc trang trả với nước Pháp theo luật quốc-tế ta cũng không thể từ bỏ thu của bọn thực-dân được.

Bấy nhiêu món tiền đó cũng đủ để bảo đảm số bạc giấy mà nhà ngân-hàng Đông-dương đã in ra, đây là chưa nói đến món nợ 217 triệu bạc ghi ở mục (compte) chính-phủ thực-dân ngày 30 tháng 11 năm 1944.

Vậy chính-phủ Việt-Nam sẽ vui lòng chịu trách nhiệm về những tờ giấy bạc đã in ra. Nhưng có người lo ngại rằng món nợ to quá, chính-phủ Việt-Nam không lấy đâu mà trang trả được. Thì có gì khai đã lấy lại các sản nghiệp của bọn thực-dân tại sẽ đem bán đấu giá. Món tiền thu được sẽ lớn lắm có thể đủ trả nợ quốc-dân còn tiền phải trả nổi cho bọn thực-dân cấp phủ chờ khi nào nước ta có vàng mới trang trả được.

Thực ra chính-phủ Việt-Nam không cần phải gả tất cả món nợ mà ngân-hàng Đông-dương để lại cho ta nghĩa là không phải rút hết bạc giấy về đâu. Và việc giảm bớt giấy bạc (déflation) để hạ giá bằng trong nước còn có thể thi hành bằng một phương-pháp dân dị hơn.

Chính-phủ có thể phát hành giấy mới và ra lệnh cho quốc-dân phải đem giấy bạc hiện thời đổi lấy những tờ giấy đó theo cái giá là một đồng bạc mới bằng bốn đồng bạc cũ chẳng hạn. Đó là một lo ngại chung của những người có tiền bấy giờ.

Ta thử xét xem phương-pháp đó có thực-hành được không ?

Trước hết việc làm của chính-phủ không được hoàn-nghẽn, vì bất công. Một trăm bạc để dành trong tủ từ năm 1939 thì đến nay vẫn chỉ là một trăm. Nếu đem sinh lợi cũng tùy theo cách dùng đồng tiền. Một trăm đó có thể thành một nghìn hay hơn nữa, nhưng cũng có thể chỉ còn mười đồng nếu buôn bán thua lỗ. Nay phải loại phải đem những tờ giấy đó đổi cho chính-như với cái giá bốn đồng ăn một thì thiệt thòi cho nhiều người.

Giả thiết chính-phủ độc-đoán bắt dân phải tuân theo mệnh-lệnh ban hành, những món nợ công cũng như món nợ tư đều tăng gấp bốn vì những trả-khoản đó sac này sẽ phải giả bằng đồng bạc mới theo như điều 1895 của Dân-luật (Code civil). Điều luật này định rằng : « Về việc vay mượn tiền bạc thì chỉ kể số tiền ghi ở khế-uớc và việc hoàn lại sẽ bằng bạc đang lưu-hành lúc giả nợ, mặc dầu đồng bạc bị thay đổi trong khoảng từ ngày vay đến ngày giả nợ ».

Chính-phủ Việt-Nam có thể sửa đổi dân-luật cho hợp phép hay ra đạo nghị định cho các trái-khoản được giảm bớt bấy mười năm phần trăm lấy có ta đồng bạc cũ chỉ bằng một phần-tư đồng bạc mới.

Đối với những món nợ công làm như vậy có thể được của những món nợ ở trong dân nhất là ở thôn quê khó lường mà được tuân theo. Và lại chính-phủ cần phải dành tương-lai cho mình. Nếu vay của quốc-dân bốn đồng, rồi chỉ giả có một đồng, lúc cần đến tiền ai còn muốn cho vay.

Vậy đồng-bào có thể yên tâm rằng không bao giờ chính-phủ Việt-Nam lại giảm giá đồng bạc hiện thời.

Nhưng việc hạ giá sinh-hoạt là một điều cần thiết. Chính-phủ Việt-Nam đã bắt đầu thi hành như việc định giá gạo

trong nước. Tuy thế chưa đủ, khi nắc kết liễu chiến tranh còn cần phải trả linh cho các giá hàng giờ lại mực xưa.

Ký-giả đề nghị mấy phương-pháp sau này:

a) Chính-phủ Việt-Nam sẽ tuyên bố không hạ giá đồng bạc để quốc-dân yên tâm không đem giấy đổi ra hàng hóa. Như vậy giá hàng sẽ hạ đi chút ít.

b) Chính-phủ sẽ cho nhập-cảng nhiều hàng ngoại-quốc để bớt sự chênh-lệch của số đồng bạc giấy với số hàng.

Việc giao-dịch với ngoại-quốc vẫn dùng giao-dịch phiếu (lettres de change) tức như văn-khế ngân-hạn (hoặc 30, 60 hay 90 ngày là cùng) nhưng có điều khác là chính người có nợ phải biên giã, người nắc nợ chỉ phải ký nhận (accepté) để ngày tháng và ký tên mà thôi.

Những việc kiện-tung về văn-khế sử theo dân luật mất nhiều thì giờ chờ đợi; trái lại giao-dịch-phiếu sử theo luật thương-mại nên rất nhanh chóng. Ngân-khố Việt-nam sẽ bảo-đảm những tờ giao-dịch-phiếu đó tại tất nhiên ngoại-quốc có tin nhiệm. Mỗi khi người bán hàng cần đến tiền có thể hối đoái (escompter) một cách dễ dàng cho những ngân-hàng bên nước họ.

Đến hạn trả, ta có thể đem đến một nhà ngân-hàng ngoại-quốc xử ta những tờ thương-ước-phiếu của ta đổi ra tiền ngoại-quốc để trang-trải. Hoặc dần đi hơn, sẽ đặt một số trao đổi các tờ thương-ước (clearing house), miễn là ta dùng mua hàng nhiều hơn là bán ra thì ta không cần phải dùng đến vàng.

c) nhưng ta phải đề ý rằng còn cần phải rút số giấy bạc in ra vì ta chỉ có thể nhập cảng một số hàng có giới hạn. Cái giới hạn đó là món tiền hàng bán ra ngoại-quốc.

Việc giảm số giấy bạc bất-huộc Chính-

phủ Việt-nam phải bán đấu-giá một phần sản-nghiệp của bọn thực-dân hay phát hành quốc-trái vĩnh viễn (rente perpétuelle) để thu về một số giấy bạc rồi hủy đi. Nhưng rút bớt số giấy bạc lưu-hành sẽ làm tăng giá đồng bạc lên vì bạc càng khan thì sức mua (pouvoir d'achat) càng lớn. Hàng trong nước sẽ xuống giá. Nhân-dân phải bán nhừ gạo mới thu được một món tiền như trước để giá chủ nợ cũng như số thương-chánh cần phải trông vào sự tăng số hàng nhập cảng mới thu được một số thuế như xưa. Nói tóm lại nợ công và nợ tư cũng tăng một điều với giá đồng bạc.

Bởi vậy việc giảm số giấy bạc cần phải thi-hành từ từ để đỡ thiệt cho người mắc nợ; lại phải rất kín đáo để tránh sự dằn-cơ.

Để kết luận bài này ký giả có thể nói rằng vấn-đề tiền tệ là một vấn đề phức-tạp cần phải nhiều thì giờ nghiên-cứu mới giải-quyết được. Tuy vậy ta có thể chắc-chắn rằng chính-phủ Việt-nam sẽ tìm ra một phương pháp cần thiết để bảo-vệ tài sản của quốc-dân.

LÊ BÌNH YÊN

(trong Ai-hứa Cao, đăng Thương-nghiệp)

Thoái-nhiệt-tán Hồng - Khê

Trị bệnh: cảm, sốt, nhức đầu
Mỗi gói 0\$50
75, HẠNG BỒ — HANOI

GIÁ MUA BẢO

Một năm, kể cả số bảo độc biết:	70\$ 00
Sáu tháng:	35\$ 00
Ba tháng:	18\$ 00
Mỗi gói:	1\$ 50
Các công sở và các hội, một năm:	140\$ 00
Sáu tháng:	70\$ 00

ĐẠO - ĐỨC, SINH - HOẠT

Y-CHÍ, KHÍ-GIỚI CỦA KẺ THẮNG

Học tu-thân, học tu-kỹ hay học khắc-kỷ, là học luân-lý đạo đức, vì khắc-kỷ là học làm người hoàn toàn, xứng đáng với nhân loại.

Và cũng là học ái-quốc.

Vì khi người ta đã làm được người, thì tất người ta đã biết làm dân, khi người ta xứng đáng với nhân loại, thì tất người ta cũng xứng đáng với tổ quốc.

Biết làm người là biết trách người, biết làm dân là biết yêu người, biết lễ nghĩa là biết sống tại đạo người, biết hết mọi điều mà con người xứng đáng với nhân quần phải biết.

Tất cả khoa đức-dục gồm trong hai chữ *khắc-kỷ* hay *tu-thân*. Trong chương-trình học vụ nước Nhật, đứng đầu các khoa là khoa Quốc dân (Quốc dân khoa) (1). Mà đứng đầu khoa Quốc dân là mục *Tu-thân*, tức như mục *Luân lý* của ta. Cõi đó, hai chữ *Tu-thân* (hay khắc-kỷ) quả gọi gồm được khoa Đức-dục.

Việc khắc-kỷ quan-tọng cho cá-nhân và đoàn thể như thế nào, tưởng không cần phải bàn nữa.

Chúng ta chỉ cần phải tìm cách luyện khí giới để mưu cuộc quyết thắng mà thôi. Như ta đã biết, khí giới ấy chỉ có một: y-chí.

Y-chí tức là muốn.

Muốn một cách thành thực, nhiệt liệt mạnh mẽ, bất tuyệt, thủy chung, hữu hăng.

Người thiếu y-chí thường nói để che lấp mình: việc đời thành bại quá nửa là do mệnh Trời.

Thật ra thành bại đều do tay người, tùy người có y-chí hay không.

Y-chí là một khí giới lợi hại vô song, nếu là một y-chí thành thực, kiên quyết, mạnh mẽ để phụng sự một mục cái gì tốt đẹp. Y-chí mà bạc nhược hay mạnh mẽ bằng bất nhứt thời, chỉ là thành gươm sắc để hoen rỉ, không dùng được việc gì.

Tây-ngạn có câu: « Muốn là được ».

Muốn đây là nói cái ý chí kiên quyết mạnh mẽ của con người ta.

Khổng-phu-tử cũng công-nhận cái sức mạnh vô đối của ý muốn tức là y-chí, khi ngài nói rằng:

« Đạo làm người (Nhân) có xa gì đâu? Ta muốn làm người (Nhân) là cái đạo làm người ấy (Nhân) đến ngay đây! » (Nhân văn dĩ hộ tể? Ngã dục nhân, tự nhân chi hi?)

(1) Đại thể giáo-khoa bậc Sơ-học, Trung-học nước Nhật gồm có:

- 1) Quốc dân khoa (tu thân, quốc ngữ, lịch-sử, địa lý)
- 2) Lý số khoa (số học, vật tượng, sinh vật)
- 3) Thể-luyện khoa (giáo-luyện, thể thao, võ đạo)
- 4) Nghệ năng khoa (âm nhạc, thư đạo, đồ họa, công tác)
- 5) Thực-nghiệp khoa (nông-nghiệp, công-nghệ, thương-nghiệp)
- 6) Ngoại-quốc ngữ khoa (Anh, Đức, Pháp, Hoa, Mễ-lai...)
- 7) Gia-cầm khoa (gia-cầm, dục-nhi, bảo-kiện, bị-phục) riêng cho trường nữ-học.

«Cố chí làm quan, cố gan làm giàu.»
Cố chí, cố gan ở đây đều nghĩa là cố ý-
chí kiên quyết. Cố ý-chí kiên quyết thì
muốn làm quan tất được làm quan, muốn
làm giàu tất trở nên giàu.

« Hễ làm người có chí thì nên » nghĩa là: làm người hễ mà có ý-chí kiên quyết thì sẽ làm nên việc, sẽ thành công.

Muốn thế, ta cần phải luyện ý-chí cho như sắt, như đá, trên đê dưới lửa, thử lửa, thử than, vẫn trở trơ không hề nao núng. Những bậc anh hùng liệt sĩ, xông pha mũi tên hòn đạn, giữa đám quân ngàn quân mà chẳng nao động thì đám người như diều hâu chẳng có chỗ đậu chân, là vì đã luyện ý-chí thành gan vàng da sắt.

Người ta không ai phút chốc có thể trở
nên người anh hùng, còn phải ma - luyện
thần chế vôi trăm ngàn nghìn hiềm, trải
qua bao nhiêu cuộc thử thách gian nan
mới gây nên anh hùng bản sắc.

Những đấng anh hùng lắm liệt xuất
hân từ nơi thảo dã, các ý chí cương
kiên, kiên quyết khả dĩ chuyển trời
đất, thay đổi non sông, hầu hết khởi phát
từ chỗ rất tầm thường từ việc rất nhỏ
nhất.

Đó chỉ là một vấn đề tập quán. Ngựa đã quen đường lối đi về, người cưỡi chỉ khẽ giơ roi là nó phóng nước đại.

Bàn sơ có hơi khó khăn, cần phải cố gắng, nhưng lâu dần quen đi, như 'trồng như là xuất tự thiên nhiên' không cảm giác sự gì là miễn cưỡng, vạn sự khởi đầu nan, nhưng qua được bước đầu là mình đã nắm chắc trong tay phần thắng cuối cùng rồi vậy.

Đời đối với mình bấy giờ không còn có gì là khó khăn, bí hiểm, chứ *bất khả cũng* không còn có nghĩa lý gì.

Bây giờ chỉ còn có việc vận dụng ý chỉ ra phụng sự lý tưởng mình nhất tâm, hoài bão xưa nay mà có thể chắc trước rằng mình sẽ thực hiện được lý tưởng đó. Và chỉ việc đem khi giờ ra hành phục thiện hạ san khi đã chính phục được mình, làm chủ được mình.

Có nhận đặt Học trả
tạ: LL-2.a

22 Hàng-Đàn, Hanoi — Giấy nội: 690

Hành Ca-la-men, Săn-
đuych, Ba-lê, Bành-Bèo,
Chá dô Saigon, Bành tôm,
Kem Socola, Vani và đủ
thứ giải khát.

-- Tôi nghĩ nên bán theo mướn
điều hơn cả. Anh đáp:

-- Ông... Nếu thế thì là, phải đến "N
Đông-đo-Cô" mua lá chữ con số?

-- Ngài có đem theo trông-quản?

Ngô-Cầu dậy để trị nhĩ Ngô-Cầu và trước
ngon cầu, xem bức thư văn tắt sau này
«Đổng-châu, Hoàng-dương-quân, tức là
«Túc-hạ, dục-hiền, rồi thời-thế và thế
«lòng tốt của tôi, mà lành-nguyên, hiến
«thành, vây-vin và đem-mai-trung
«giấy, mở, gửi, thành cho nhân-quân
«tiến vào, Túc-hạ thừa cơ lấy đầu-Ngo

«Cầu làm là tiền-kiến, ấy là quân-công
«thứ nhất. Để đã sai người về Quy-nhơn,
«tâu xin Tây-sơn hoàng-đế sắc phong
«tước-hạ là Phú-xuân-vương, trấn giữ
«Thuận-hóa đời đời. — Có-nhân Hữu-
«Chính bái thư.»

Ngô-Cầu xem xong, vừa tức vừa sợ,
cần-nhau với một mình:

— Ái... Thăng khốn nạn này mưu-mô
hiến-thành dân hàng, bán đầu ta cho giặc!
Nhưng quyền chủ-tướng ở ta, ta đóng chặt
cửa thành thì nó lấy gì mà hiến?

Đoạn, suy nghĩ trong trí:

— Đinh-Thế mà hàng thì còn lấy gì
chống với quân giặc?... Vả lại Tây-sơn
bình rợng thế mạnh quá, chống cự cũng
chẳng được nào!... Ghi bằng ta cho người
dò ý Tây-sơn nếu họ chịu theo diện-
hoán ta xin, thì ta cũng hàng trước cho
xong.

Dưới chân thành, hai đèn vẫn xung sai
đội đi. Những tiếng sừng nổ, quân reo,
loa truyền, trống giục, làm rung động cả
giòng nước Hoàng-giang, vách tường Phú-
xuân. Đinh-Thế ngồi trên mặt voi độc-
chiến, ấy sức một cặp nãi, giết hại
Nam-quân vô số. Nhiều lần Nam-quân ở
ai phải thành, đều bị bộ-hạ Đinh-Thế
tung mâu thối ra đánh lui. Quân hai bên
chơi năm-ngôn ngang, từ chân thành ra
đến bờ sông, và trên mặt nước, chỗ nào
cũng có. Trời tháng năm nóng nực, người
ta mài-niết đánh nhau trong mấy đêm
ngay rồi, bỏ mặc từ thối chẳng ai dọn lật
chôn cất, mùi hôi hối xông lên ghê tởm.

Xế chiều, Đinh-Thế hết cả đạn-dược,
sợ người ở cửa thành, liền thêm đạn-
dược và binh tiếp tế. Ngô-Cầu giả điếu
làm ngơ, không nói gì hết, chỉ truyền
quân-binh canh gác các cửa thành kỹ-
lưỡng, chờ đợi một tên quan nào của Đinh-
Thế lọt vào.

Quân-sĩ chết dần mòn, thuốc đạn thì đã
hết, mà đợi mãi không thấy viện-binh
trông thành ra, Đinh-Thế chạy đến nam-
môn hồ linh gác mở cửa cho mình vào
gặp mặt chủ-tướng Ngô-Cầu.

Linh gác trả lời bằng một loạt súng bắn
xuống. Một quả đạn trúng vào chân con
voi Đinh-Thế cỡi. Voi đau kêu rống và
chạy, viên quân tượng kèm mãi mới được.

Đinh-Thế ngã nhào xuống đất, thấy kỹ-
dài trông thành đã treo cờ trắng bay phất
phới, sóng gợn dâng đầy một gàu, thúc
voi trở về mặt trận, gọi bộ-tướng Võ-tá-
Kiến và đốc-chiến Nguyễn-trọng-Đang, ra
nước mặt nói:

— Hàng phản-quốc, thăng hèn nhạt
Phạm-ngô-Cầu đã treo cờ đầu-hàng, quân
giặc rồi các ông ạ!... Các ông tự xử lấy
mình thế nào tùy ý, còn cha con tôi thì
quân giặc sẽ bồi thây xác ở chỗ này!

— Chúng tôi xin chết theo tướng quân.
Mặt mũi nào phụ nước mà hàng gặc
cho đànu? Võ-tá-Kiến và Nguyễn-trọng-
Đang cùng nói.

Lúc ấy thuyền Chính đầu khịt mũi sông,
Chính ngồi chồm-chệ trên mũi thuyền đốc-
chiến, giữa bốn cây long-xanh và lá
cờ lệnh oai nghiêm trước gió, sai lính
bắc loa réo gọi Đinh-Thế chầu hàng:

— Bỏ lão-tướng Hoàng-dinh Thế...
Đầu hàng thì ta tha chết chứ!

Đinh-Thế găm thét như con hổ đỏ
muộn vô lấy thịt. Công-Chính mà nhai
ngầu cho đã thêm:

— «Phản-lặc! Công-Chính ơi! Mày cũng
rắn vẻ cần-gan nhỉ, để xem có được tron
đời an-bường phú-quý không, hỡi!

Đồng thời miệng nói, tay ra hiệu cho
hai người con lấy cung tên nhắm thẳng
Công-Chính bắn dồn mấy phát, Công-
Chính phải cúi rạp mình xuống đất tránh
tên.

Thế rồi ba cha con, Đinh-Thế và Trọng-
Đang, ra đến cửa nam môn, mỗi người một
ngã, đồng xông tay dọt, hò hét đánh giết
Nam-quân tới đầu rạp đổ. Nhất là Đinh-
Thế giục voi xông bừa vào trận, tay múa
trường-đao, chém bừa tằm, đâm bừa hữu,
dũng mãnh đạo dể, Nam-quân không
dám lại gần.

Một chập, thế có lực-kiệt, quân mình
chỉ còn vài chục thủ-hạ, Đinh-Thế biết
thế không đánh được nữa, nên chận thì
bị giặc bắt sống, liền rút gươm đâm cổ
tự sát trên lưng voi, sau khi hết rống mấy
tiếng: Trời hại ta! Trời hại ta!

Hai người con trọng-thương giữa trận,
đều bị Nam-quân bắt sống. Trọng-Đang
và Tá-Kiến cùng chết trong đám loạn-quân.

Sáng hôm sau, Nguyễn-Huệ chỉnh-
độ ngũ, uy-nghị hùng-ràng, rầm rộ kéo
vào trong thành Phú-xuân.

Ngô-Cầu bay báo tượng-an pala trong
era chiến, mặc áo thụng xanh, thân ra
đón trước đầu ngựa Nguyễn-Huệ, vái chào
đến đất, trình nhường số-bộ kho tàng và
định-đồ đồ xứ Thuận-hóa.

Huệ niệm số an-ủi Ngô-Cầu, báo hầy
và định ở yên chờ lệnh.

Nam-quân vào thành, tìm người Thuận-
Ngô mà chém giết, bắt cứ là quân sĩ bay
thương-dã, vì cho là một tội với Kiều-
bình làm-phủ đã làm loạn xứ Bắc. Thêm
cụ dân trong thành cũng bị vạ lây. Số
quân dân Bắc-hệ chết oan gặp một hai
vạn, nhuộm đỏ mặt đất Phú-xuân.

Công-Chính trông thấy thảm-trạng ấy
mà, không dám mở miệng nói gì để cứu
vớt anh-em đồng-hương, cho nên lặng lẽ
người Bặc-hà khinh bỉ, thù ghét.

Không để việc quân-trở nổi một phút
nào, Huệ-lập tức phái một đạo binh ngay
hôm ấy lên đường, tiến ra đánh lấy hai
đồi Cát-deph và Đổng-bại, nghĩa là lấy
hết địa-giới của Nguyễn-phu, khi trước.
Thánh-hạ Tây-sơn từ nay là quốc-Bắc-lâm.

Đương phạm Ngô-Cầu thấy chủ-tướng
Tây-sơn đối với mình tử-tế, trong dạ
khấp-khởi mừng thầm, tưởng chắc bề
nào họ cũng nghĩ lại công mình hiến
thành quy thuận, mà để cho ở nguyên
chức Trấn-thủ xứ này và tặng thêm quả
ân phò-vương.

— Nếu vậy thì chỉ có cuộc-diện thay
đổi thôi! Ngô-Cầu nghĩ thầm trong trí,
Còn ta vẫn nghiêm-nhiên là ta, mà lời
đoan van-mệnh của ông đạo-sĩ hôm nọ
cũng vẫn, lẽ lẽ.

Nửa buổi hôm sau, có lệnh triệu Ngô-
Cầu đến hành-dinh của Hữu-quân đô-đốc
Nguyễn-bân-Cuinh có việc.

Đến nơi, thấy trước thềm bày sẵn một
cái cỗ to và binh lính rộn rịp, Ngô-Cầu
ái-mặt, giết mình, chưa kịp chào hỏi gì
đã nghe Chính gọi đích-danh mà nói
nghiêm-nghị như là truyền lệnh:

— Phạm-Ngô-Cầu! Chui vào cũi kia để
người ta đưa đi Quy-nhơn!

— Di Quy-nhơn làm gì? Ngô-Cầu run và
hỏi, thừa hèn số-phận đời mình ra sao:

— Cứ vớ đó sẽ biết! Chính đáp vẫn tắt.

— Thế ra Tây-sơn các người phụ ước
với ta ư?

— Ước gì mà phụ?

— Ta đã giao-hẹn hiến thành quy-hàng
thì phong tước phiến-vương, vẫn trấn thủ
Thuận-hóa; chính các người đã nhận điều
ấy với người mà ta sai đến thương-thuyết
hòa ư?

— Có lẽ người ông sai đi, đã nghe lầm
thế nào đấy! Chính nói, và mím môi.
Phong ông làm Diêm-vương, chứ phiến-
vương hay còn bề Thôi, chui vào cũi đi,
đừng nói nhảm.

Ngô-Cầu khóc rống, mắng chửi Công-
Chính thảm-tệ. Rồi quỳ dâng phất vào
cũi để cho người ta đưa về Hoàng-đế
thành, làm lễ hiến-phần trước nhà Thái-
miếu.

Nước Pháp chôn đồ còn mong chiếm đất của ai?

(Tiếp theo trang 10)

«Chào ôi! đó là cái dấu hiệu suy-nhược của nền kinh tế nước ta!»

Cái dấu hiệu suy-nhược đó, ông Tổng-trưởng thương-mại Pháp-quốc đã tuyên-bố cho các phòng thương mại trong nước biết rõ như thế này:

«Năm 1919, nước Pháp đã chỉ tạo ra bán ra ngoại-quốc 8 ngàn 713 triệu quan hàng hóa và đã mua của nước ngoài vào 29 ngàn 778 triệu quan hàng hóa.»

Người ta đã hiểu rằng vì sao mấy năm gần đây, mỗi năm có 2-262 tàu Anh qua kênh Suez mà chỉ có 160 tàu tàu Pháp qua kênh đó.

Tiền bạc của Pháp chẳng những rời bỏ biên ra ngoài, lại vượt biên giới sang Đức mà Đức xưa nay vốn là kẻ thù truyền kiếp của Pháp. Những con số dưới đây này cho ta thấy rằng về mặt kinh tế mỗi năm Pháp lại «tổn lệ» Đức thêm một chút.

Số hàng hóa Đức bán sang nước Pháp:

1895	203 triệu Đức-kim
1907	449 —
1913	789 —

Xét ra nền thương-mại nước Pháp xưa nay không tiến được bao nhiêu, như bản thống-kê dưới đây chứng rõ:

1881	Pháp xuất cảng 4 ngàn 343 triệu
1893	— 4 ngàn 850 —
1904	— 4 ngàn 502 —
1905	— 5 ngàn 272 —

So sánh với các nước khác ta thấy nền thương-mại của Pháp quốc là nền thương-mại của một tiểu-quốc bán lẻ-hạt và mua cũng ít hơn.

Bản thống-kê năm 1908

Bán ra	Mua vào
10.308 triệu quan	14.937 triệu quan

Hoa-kỳ	8.704	5.512
Đức	8.551	10.917
Pháp	5.272	6.991
Bi	2.585	3.373

Tính ra riêng một năm 1908, nước Pháp đã lỗ mất 1.719 triệu quan.

Nền thương-mại đối ngoại của Đông-dương ta (gồm Việt-nam, Mên, Lào) hai năm 1937, 1938 gồm trong mấy con số sau đây:

Năm 1937

Xuất cảng	2.815 triệu quan
nhập cảng	1.562 —

Năm 1938

Xuất cảng	2.815 triệu quan
nhập cảng	1.917 —

Nếu so sánh với Pháp thì Đông-dương còn giàu hơn, vì Pháp (năm 1908) mỗi năm lỗ mất 1.719 triệu quan, mà Đông-dương ta thì năm 1937 được lợi 1.031 triệu quan, năm 1938 lợi 928 triệu quan.

Nước Pháp sở dĩ thua nước Đức một cách mau chóng như bởi tháng Aout năm 1914 và bởi tháng Juin 1941, một phần là vì quân đội thiếu tinh-thần chiến đấu, thiếu chiến-cử đội-tấn, nhưng một phần lớn là vì nền kinh tế Pháp vốn thua nền kinh tế Đức xưa nay.

Những con số dưới đây chứng thực điều đó. Đường vận tải bằng sông, ngòi (tính theo cây số)

Năm	Pháp	Đức
1880	10.700 cây số	12.110 —
1913	11.616 —	24.310 —

Đường vận tải trên sông ngòi tại Đức thông suốt và thuận lợi hơn, còn tại Pháp thì chỉ có một số sông ngòi nhỏ, và đường vận tải trên sông ngòi tại Pháp thì chỉ có một số sông ngòi nhỏ.

thường hai một nước. Cứ so sánh số hàng-hóa chở trên sông tại nước Pháp và Đức thì rõ:

Số hàng hóa chở do đường thủy (tính từng ngàn triệu tấn):

Năm	Pháp	Đức
1875	2 ngàn triệu tấn	3 ngàn triệu tấn
1913	6 —	29 —

Số hàng-hóa chở do đường sắt (tính từng ngàn triệu tấn)

Năm	Pháp	Đức
1875	8	10
1913	26	67

Một nước nghèo, nghèo hơn cả xứ Đông-dương ta, không bao giờ có thể là một nước mạnh.

Huống chi trải 4, 5 năm đại-chiến vừa rồi, quốc-thủ hai lần bị ngoại-quân chiếm đóng hàng năm, giang sơn hai lần bị dùng làm bãi chiến-trường ác liệt đến cực điểm, tai-nghẽn trông nước nếu không kiệt-quệ thì thật là chuyện hoang-dường.

Đa chi dĩ, tàu chiến, tàu buôn, lợi-khi của cuộc viễn-chinh và nền ngoại-thương, đã bị hủy hoại hầu hết, chỉ mong khôi phục được địa-vị cũ cũng đã khó lòng rồi, Pháp-quốc mà còn ôm cái mộng chiếm đất thực-dân, thì có khác gì con ếch trong chuyện ngụ-ngôn muốn phình bụng cho to bằng con bò.

LÊ VĂN-HỒ

KỶ SAU

Chánh-trị nước Pháp

Ký san, trong mục

« Những anh hùng tuần quốc »

NGUYỄN CAO

Ngồi ung-dương trước mặt Thống-sứ Bihoord, tư rạch bụng, moi ruột, cắn lưỡi, móc mắt để chỉ tổ người Việt-Nam không sợ chết và không chịu phục tầy.

SÁCH MỚI!
TRƯƠNG NỮ-VƯƠNG

Cuộc khởi-nghĩa của Hai Bà dưới thời áo-thắng.
Tựa của Hoa-Bàng. Giá: 3\$ 00

KHÚC TIÊU THIÊU

Rập bài ca theo các điệu ta và tàu (Phước-châu, Hồ-quảng). Giá: 1\$ 50
Cả hai cuốn đều của nhà soạn vở truyền kỳ TUYÊN-HƯƠNG-SƠN xuất-bản
113-115 - Phố Lê-lúc - HÀNOI

BÁO CÁO BÀN:

Lý-Thái-Bạch

của TRÚC-KHÉ Giá: 5\$ 00

Lý-Thái-Bạch là một vị thánh thơ của cõi Đông. Lời văn xuôi đẹp như sao băng. Ý thơ thanh-cao, siêu-thoát, phóng khoáng, đưa hồn từ phàm-giới về cõi đời lý-tưởng. Có in hơn ba nghìn chữ nho, dịch âm, dịch ra thơ quốc-văn, và chú-thích rất kỹ. Thật là một cuốn sách đại quý về văn-chương, của cái Á-Đông, mà cổ-nhân đã để lại cho chúng ta.

Tinh-thần Phật-giáo

của VŨ TRÔNG CAN Giá: 3\$ 00

Bằng một lời văn giản-dị, dễ hiểu, Vũ-Trông-Can giảng cái tôn-giáo rất huyền-vĩ của đức Thích-Ca. Đó là một nền tôn-giáo khiến người ta thoát tục, và nâng hồn ta lên cõi thanh-khiết, cao-niên.

Nhà xuất-bản CÔNG-LỰC

55 g. phố Hàng Gai Hà-nội, gần nơi 92

Muốn trả tiền tiền những hình ảnh có thể nguy hại đến sức khỏe và nết người, xin nên tìm đến

Đức Thọ Đường
191 Route de Hué - HANOI

mở cửa hàng hoặc công nhân.
không bán và không lấy
trong 3 tiếng đồng hồ



THẦN GIỮ CỬA — BẤT-KHẢ SẮM-PHẠM

Bán tại nhà chồ-tạo

ĐẠI-VIỆT 19, PHỐ CỬA NHÀ THỜ LỚN HÀ NỘI — GIẤY SỐ 1242

BĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vì dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA

PHÒNG XEM BỆNH

BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Dừa

(Lý - thường - Kiệt).

sau phố Sinh-tử,

cạnh viện Tê-sinh.

Buổi sáng : từ 7 30 giờ đến 10 giờ 30

Buổi chiều : từ 4 giờ đến 7 giờ

QUỐC-HỌC

THU-XÃ

16bis, TIEN-TSIN - HANOI

Sắp phát hành :

KHÔNG TỬ

HỌC-THUYẾT — II VÀ III

DIPONG IN :

Tôn-tử Bình-thư Vạn-quốc Công-pháp

Hịch dụ tướng-sĩ, Bình Ngô đại-cáo

Y. Y. Y.

Đấu Nhi-Thiên

Trị Lách bệnh. Mỗi ve 1\$20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỠC-PHÒNG

70, Phố hàng Bưởi, Hanoi — Téléphone 849

Tuần-san báo TRU: 8-ĐẮC TÂN-VĂN số...

In tại nhà in Trung-Bắc Tân-Văn

36 - Phở H. d'Orléans (Hanoi)

58 báo in ra

Quản-ly NGUYỄN-DOÃN-VƯƠNG

87 124 0 100